



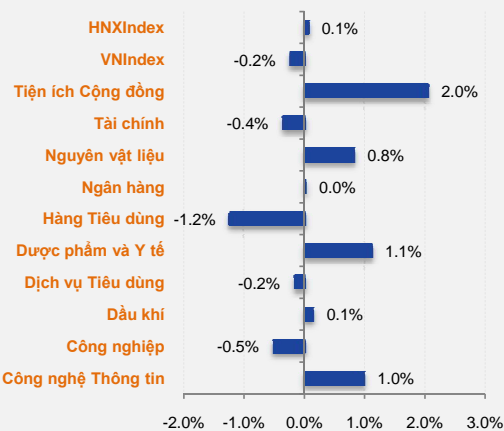
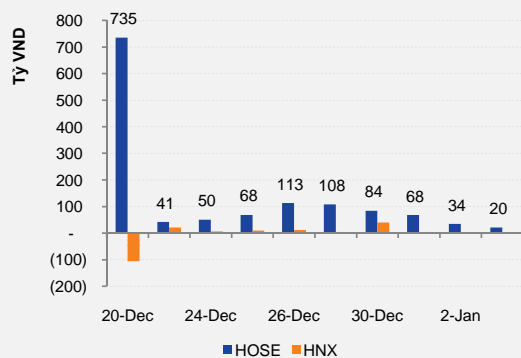
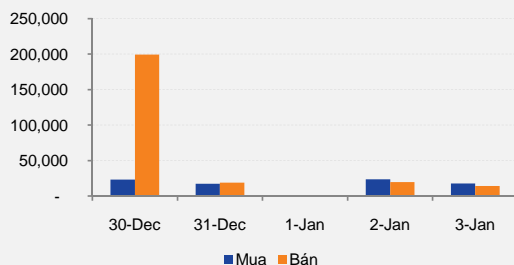
BẢN TIN TUẦN

Tuần GD từ: 12/27/2013 - 1/3/2014

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	505.4	↓ -0.2%	68.0	↑ 0.1%
KLGD (trCP)	268.5	↓ -37.5%	173.7	↓ -37.4%
GTGD (tỷ VND)	4,197.3	↓ -31.5%	1,295.4	↓ -42.5%
Tổng cung (trCP)	578.3	↓ -38.5%	301.8	↓ -30.4%
Tổng cầu (trCP)	530.0	↓ -30.9%	304.8	↓ -35.8%

Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	12.02	↓ -41.7%	2.80	↓ -44%
KL bán (trCP)	4.10	↓ -59.0%	1.27	↓ -30%
GT mua (tỷ VND)	375.6	↓ -42.4%	64.80	↓ -10%
GT bán (tỷ VND)	169.0	↓ -37.6%	15.16	↓ -25%

Biến động giá Ngành theo Tuần**Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài****Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE**

THỊ TRƯỜNG DỰ BÁO TĂNG ĐIỂM TRONG TUẦN GIAO DỊCH TỚI - NGƯỠNG CẢN KỸ THUẬT KHOẢNG 508-513 ĐIỂM ĐỐI VỚI VN-INDEX, 68.5-69.5 ĐIỂM ĐỐI VỚI HNX-INDEX - DÒNG TIỀN TIẾP TỤC PHÂN HÓA DỰA TRÊN YẾU TỐ CƠ BẢN

Kinh tế vĩ mô

- Thêm nhiều động thái nới lỏng gói tín dụng hỗ trợ nhà ở

- Chỉ số PMI tháng 12 tăng mạnh nhất từ Tháng 4/2011

Thị trường chứng khoán

- Thị trường diễn biến trái chiều trên hai sàn, chỉ số VN-Index giảm điểm nhẹ trong khi HNX-Index ghi nhận tuần tăng điểm nhẹ thứ 12 liên tiếp.

- Dòng tiền có sự phân hóa rõ rệt theo KQKD của doanh nghiệp năm 2013, triển vọng năm 2014. Nhóm ngành nghề xuất khẩu, nhóm ngành mang tính phòng thủ thu hút dòng tiền.

- NĐTNN giảm quy mô mua bán trong thời điểm nghỉ lễ. Khối ngoại vẫn trong xu hướng mua ròng khá mạnh trên hai sàn, tập trung vào cổ phiếu bluechips thuộc ngành tài chính, sắt thép, xây dựng hạ tầng...

Phân tích kỹ thuật

- Chỉ số VN-Index giảm điểm đầu tuần, tăng điểm cuối tuần, phản ứng với ngưỡng hỗ trợ 500 điểm.

- Chỉ số HNX-Index tiếp tục tuần tăng điểm thứ 12 liên tiếp. Thị trường diễn biến sát với chỉ báo kỹ thuật, dao động trong kênh tăng giá thiết lập từ tháng 9/2013 đến nay.

- KLGD giảm mạnh so với tuần trước đó, dòng tiền vào thị trường còn thận trọng.

Nhận định: Chỉ số VN-Index đã tăng điểm trở lại khi giảm qua đường biên dưới của kênh dao động hẹp thiết lập từ tháng 10/2013, tiến sát mốc hỗ trợ của dải Bollinger Bands. Mức độ tăng điểm từ ngưỡng hỗ trợ không mạnh với thanh khoản thấp, tâm lý thận trọng của nhà đầu tư còn khá phổ biến. Thị trường có sự phân hóa rõ rệt các nhóm cổ phiếu dựa trên KQKD năm 2013 và ngành nghề dự kiến có triển vọng năm 2014.

Chỉ số HNX-Index tiếp tục tuần tăng điểm thứ 12 liên tiếp với thanh khoản giảm so với tuần trước. Thị trường tiếp tục xu hướng dao động trong kênh tăng giá đã thiết lập từ nửa cuối tháng 9/2013, giảm điểm khi tiến đến đường biên trên của kênh và tăng điểm trở lại khi giảm đến mốc hỗ trợ đường biên dưới của kênh giá.

Diễn biến thị trường dao động hẹp với thanh khoản thấp chưa cho tín hiệu mới về kỹ thuật. Thị trường vẫn đang dao động trong kênh tăng giá, đi kèm với sự phân hóa dòng tiền dựa trên yếu tố cơ bản của cổ phiếu. Thị trường dự báo tăng điểm trong tuần giao dịch tới, với ngưỡng cản kỹ thuật quan trọng là khoảng 508-513 điểm đối với VN-Index, 68.5-69.5 điểm đối với HNX-Index.

Với thực tế lực cầu còn thận trọng, thị trường trong ngắn hạn dự báo khó thoát khỏi kênh dao động hẹp đã thiết lập. Trong xu hướng chung thị trường dao động tích lũy, vấn đề quan trọng là lựa chọn cổ phiếu, ưu tiên yếu tố cơ bản và được dòng tiền quan tâm. Ngành nghề dự báo có triển vọng trong năm 2014 là xuất khẩu, xây dựng hạ tầng, BĐS, VLXD...

STT	Thông tin cập nhật trong tuần	Quan điểm đánh giá của SHS
-----	-------------------------------	----------------------------

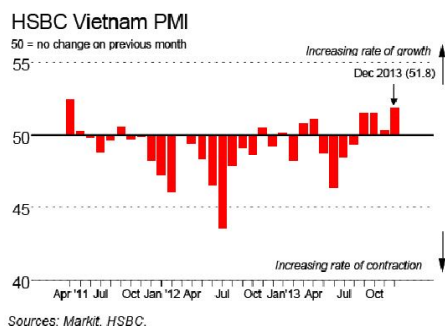
1 Thêm nhiều động thái nới lỏng gói tín dụng hỗ trợ nhà ở

NHNN vừa ban hành quyết định số 21, quy định mức lãi suất các NHTM áp dụng trong năm 2014 đối với dư nợ của các khoản cho vay hỗ trợ nhà ở trị giá 30 nghìn tỷ đồng là 5%/năm. Như vậy, mức lãi suất mới áp dụng các đối tượng vay theo diện được hỗ trợ nhà ở giảm 1% so với mức lãi suất áp dụng trong năm 2013.

Theo báo cáo của Bộ Xây dựng và NHNN, tính đến giữa tháng 12/2013, giá trị giải ngân gói 30 nghìn tỷ cho vay hỗ trợ nhà ở mới chỉ đạt 555 tỷ đồng, trong tổng số 1,654 tỷ đồng cam kết. Trong đó, mới giải ngân được cho 6/11 doanh nghiệp đã cam kết, với số tiền 205/1127 tỷ đồng, 1436/1450 khách hàng cá nhân, với số tiền 350/527 tỷ đồng.

NHNN sẽ xem xét và đề xuất Chính phủ mở rộng thêm nhóm ngân hàng tham gia cho vay gói tín dụng ưu đãi, ngoài 5 NHTM Nhà nước hiện nay. Thủ tục hồ sơ và điều kiện xét duyệt không thay đổi. Đề xuất này nằm trong nỗ lực cải thiện hiệu quả gói tín dụng hỗ trợ nhà ở trị giá 30 nghìn tỷ đồng, vốn được đánh giá là giải ngân quá chậm chạp khi cả năm 2013 chỉ giải ngân được 2%. Trên thực tế, nguyên nhân gói tín dụng 30 nghìn tỷ giải ngân chậm chạp phần lớn do thủ tục xét duyệt, cộng với nguồn cung nhà trong phân khúc này chưa nhiều. Thị trường đang kỳ vọng NHNN có động thái nới lỏng hơn về thủ tục, nhằm giúp người dân dễ tiếp cận hơn khi có nhu cầu vay vốn.

2 Chỉ số PMI tháng 12 tăng mạnh nhất từ Tháng 4/2011



Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất tại Việt Nam do HSBC tính toán trong tháng 12/2013 tăng lên 51.8 điểm, mức cao nhất kể từ tháng 4/2011 và là tháng cao hơn 50 điểm thứ tư liên tiếp.

Các điều kiện hoạt động trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đã được cải thiện trong tháng 12 khi sản lượng và việc làm tăng với tốc độ nhanh hơn và được hỗ trợ bởi mức tăng trưởng trở lại của số lượng đơn đặt hàng mới. Trong khi đó, hoạt động mua hàng đã tăng với tốc độ nhanh nhất trong lịch sử khảo sát. Tốc độ tăng chi phí đầu vào đã gia tăng nhẹ, nhưng các nhà sản xuất đã giảm giá đầu ra của họ nhằm tăng số lượng đơn đặt hàng mới. HSBC đánh giá lĩnh vực sản xuất của Việt Nam sẽ tiếp tục xu hướng cải thiện trong năm 2014.



VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Đi ngang	Tăng	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Chỉ số VN-Index giảm điểm đầu tuần, tăng điểm cuối tuần, phản ứng với ngưỡng hỗ trợ 500 điểm.

- KLGD tiếp tục giảm so với tuần trước đó. Thanh khoản toàn thị trường thấp hơn mức trung bình 21 ngày, dòng tiền vào thị trường còn thận trọng.

- Chỉ số RSI14 theo đồ thị tuần giảm nhẹ xuống mức 56.8, tâm lý thị trường có cải thiện nhưng còn thận trọng. Chỉ báo MACD 9 ngày đã giảm sát đường tín hiệu.

Nhận định: Chỉ số VN-Index đã tăng điểm trở lại khi giảm qua đường biên dưới của kênh dao động hẹp thiết lập từ tháng 10/2013, tiến sát mốc hỗ trợ của dải Bollinger Bands. Mức độ tăng điểm từ ngưỡng hỗ trợ không mạnh với thanh khoản thấp, tâm lý thận trọng của nhà đầu tư còn khá phổ biến. Thị trường có sự phân hóa rõ rệt các nhóm cổ phiếu dựa trên KQKD năm 2013 và ngành nghề dự kiến có triển vọng năm 2014.

Chỉ số VN-Index dao động hẹp với KLGD thấp chưa cho tín hiệu mới về kỹ thuật. Thị trường vẫn đang trong xu hướng dao động hẹp trong kênh tăng giá thiết lập từ cuối tháng 10/2013, đi kèm với sự phân hóa dòng tiền dựa trên yếu tố cơ bản của cổ phiếu. Thị trường dự báo tăng điểm trong tuần giao dịch tới, với ngưỡng cản kỹ thuật gần nhất là khoảng 507-508 điểm, tương đương với đường biên dưới của kênh tăng giá đã giảm qua.

Với thực tế lực cầu còn thận trọng, thị trường trong ngắn hạn dự báo khó thoát khỏi kênh dao động hẹp đã thiết lập. Trong xu hướng chung thị trường dao động tích lũy, vấn đề quan trọng là lựa chọn cổ phiếu, ưu tiên yếu tố cơ bản và được dòng tiền quan tâm.

HNX-INDEX

- Chỉ số HNX-Index tiếp tục tuần tăng điểm thứ 12 liên tiếp. Thị trường diễn biến sát với chỉ báo kỹ thuật, dao động trong kênh tăng giá thiết lập từ tháng 9/2013 đến nay.

- KLGD giảm so với tuần trước khi quan điểm thận trọng của nhà đầu tư còn phổ biến. Dòng tiền phần lớn vẫn tập trung tại một nhóm cổ phiếu, lượng cổ phiếu không có giao dịch hoặc thanh khoản thấp vẫn chiếm đa số.

- Chỉ số RSI14 theo đồ thị tuần tăng nhẹ lên mức 73.6 điểm, tâm lý thị trường vẫn khá tích cực. Đường MACD 9 ngày nổi rộng khoảng cách so với đường tín hiệu, tiếp tục cho chỉ báo về xu hướng tăng.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp tục tuần tăng điểm thứ 12 liên tiếp với thanh khoản giảm so với tuần trước. Thị trường tiếp tục xu hướng dao động trong kênh tăng giá đã thiết lập từ nửa cuối tháng 9/2013, giảm điểm khi tiến đến đường biên trên của kênh và tăng điểm trở lại khi giảm đến mốc hỗ trợ đường biên dưới của kênh giá.

Chỉ số HNX-Index dao động hẹp với thanh khoản thấp chưa cho tín hiệu mới về kỹ thuật. Thị trường dự báo tiếp tục dao động trong kênh tăng giá trung hạn kéo dài từ giữa tháng 9, với ngưỡng cản kỹ thuật quan trọng là khoảng 68.5-69.5 điểm.

Với thực tế lực cầu tham gia thị trường còn thận trọng, chỉ số HNX-Index trong ngắn hạn dự báo khó thoát khỏi kênh dao động hẹp đã thiết lập. Trong xu hướng chung thị trường dao động tích lũy, vấn đề quan trọng là lựa chọn cổ phiếu, ưu tiên yếu tố cơ bản và được dòng tiền quan tâm.

TOP CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI 9 THÁNG 2013 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	DT 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN
1	GAS	HOSE	17066.94	104.3%	2989.03	120.4%	48869.23	92.1%	10189.98	42.5%	132.5%	219.0%
2	VIC	HOSE	8469.59	660.5%	1874.71	1964.3%	11600.52	228.9%	5956.06	340.6%	79.4%	1278.0%
3	VNM	HOSE	8027.72	121.3%	1690.47	121.1%	22774.57	116.8%	5064.09	21.4%	81.3%	4900.0%
4	DPM	HOSE	1902.32	56.4%	365.09	65.7%	8001.97	76.5%	1958.21	-21.5%	102.3%	2949.0%
5	HPG	HOSE	4194.85	104.3%	496.09	171.8%	12474.01	98.8%	1464.62	78.9%	122.1%	4492.0%
6	PPC	HOSE	1200.53	174.8%	99.43	181.8%	4845.61	167.8%	1399.38	1791.8%	417.2%	1130.0%
7	PVD	HOSE	3865.87	116.1%	520.03	105.8%	10395.31	124.9%	1392.61	20.6%	102.4%	3879.0%
8	FPT	HOSE	12000.6	121.6%	330.59	97.7%	29948.2	105.2%	1133.7	3.9%	57.1%	4900.0%
9	PVS	HNX	7665.17	114.1%	482.2	137.1%	19289.7	106.3%	1024.4	8.8%	129.7%	2329.0%
10	REE	HOSE	560.74	101.6%	199.87	260.2%	1683.5	97.0%	838.95	71.8%	129.1%	4503.0%

CỔ PHIẾU CÓ KẾT QUẢ KINH DOANH LỖ TRONG 2 NĂM LIÊN TIẾP VÀ 9T/2013

STT	Mã	Sàn	LNST 2011	LNST 2012	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2012	LNSTQ2 (tỷ)	% so Q2.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	LNST 9T (tỷ)	% so 9T.2012
1	GGG	HNX	(65.26)	(27.34)	0.07	100.8%	(7.05)	11.8%	(7.01)	6.8%	(13.99)	42.6%
2	HHL	HNX	(12.96)	(14.13)	(0.78)	80.5%	(2.89)	20.8%	(0.75)	48.3%	(4.42)	51.4%
3	ILC	HNX	(31.81)	(9.76)	(3.74)	-94.8%	(5.22)	31.9%	(3.41)	-1520.8%	(12.37)	-32.3%
4	KSD	HNX	(16.43)	(34.90)	(0.81)	95.9%	(1.62)	88.1%	1.11	223.3%	(1.32)	96.1%
5	MIC	HNX	(15.16)	(9.73)	0.16	106.0%	0.10	102.1%	(1.07)	-136.9%	(0.81)	82.4%
6	MMC	HNX	(2.78)	(3.96)	(2.74)	-3.4%	(1.04)	-79.3%	(1.17)	-20.6%	(4.95)	-17.9%
7	PHS	HNX	(47.39)	(101.47)	(2.27)	83.6%	(3.73)	89.8%	(8.13)	48.8%	(14.13)	78.7%
8	PVA	HNX	(2.16)	(144.87)	(2.43)	-169.8%	(16.29)	-1562.2%	(3.71)	70.9%	(22.43)	-118.8%
9	PVX	HNX	(19.12)	(1,338.39)	(31.87)	-578.5%	(1,194.45)	-151.7%	(173.22)	-1095.4%	(1,399.54)	-190.2%
10	S96	HNX	(46.90)	(5.15)	(0.79)	13.2%	(0.19)	79.3%	(0.31)	80.3%	(1.29)	62.1%
11	SDB	HNX	(28.93)	(35.74)	(8.37)	-46.8%	(14.75)	-38.6%	(9.89)	-5.2%	(33.01)	-28.2%
12	SDY	HNX	(17.88)	(4.83)	(4.01)	-56.0%	(3.68)	-183.1%	(0.81)	-143.1%	(8.50)	-327.1%
13	SHN	HNX	(146.02)	(127.02)	(2.70)	84.4%	(53.16)	22.0%	(6.75)	72.0%	(62.61)	42.9%
14	SJM	HNX	(8.38)	(11.54)	(0.91)	-175.8%	0.23	103.5%	0.07	102.3%	(0.61)	93.9%
15	VCV	HNX	(6.54)	(44.15)	(9.80)	-230.0%	(15.31)	-42.3%	(6.80)	30.7%	(31.91)	-35.6%
16	VHH	HNX	(3.77)	(1.34)	(1.98)	-275.2%	0.25	-51.9%	(1.29)	32.8%	(3.02)	-1018.5%
17	VTC	HNX	(7.55)	(3.28)	(2.53)	23.3%	(0.80)	28.6%	0.26	117.9%	(3.07)	47.7%

Ghi chú: Top cổ phiếu lợi nhuận chỉ lọc những CP có KLGD bình quân trong 1 tháng gần nhất trên 50.000 cổ phiếu/phiên

Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 11/12/2013

EPS tính theo 4 quý gần nhất, BVPS tính theo BCTC gần nhất



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CII	3,680,580	VIC	242,760
2	VCB	1,221,190	CTG	183,510
3	VSH	1,155,970	CSM	155,280
4	HPG	997,410	VNG	103,210
5	PVD	776,230	DIG	74,090

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	738,135	PVX	246,400
2	TAG	652,580	PFL	189,900
3	VND	212,200	PVG	158,700
4	SMT	105,100	PLC	110,000
5	SHB	89,700	HPC	73,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	10.1	9.6	↓ -4.95%	35,287,370
ITA	6.7	6.5	↓ -2.99%	19,103,470
HQC	8.2	7.7	↓ -6.10%	18,509,840
HAR	9.0	8.3	↓ -7.78%	11,591,530
SSI	17.7	18.0	↑ 1.69%	8,059,170

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	3.5	3.4	↓ -3.40%	46,866,822
SHN	3.6	3.9	↑ 7.8%	25,364,472
SCR	8.1	7.6	↓ -6.44%	20,306,897
SHB	6.8	6.8	↓ -0.64%	12,150,242
KLF	15.5	14.7	↓ -5.13%	9,432,400

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SSC	38.8	46.5	7.7	↑ 19.85%
SFC	20.8	24.0	3.2	↑ 15.38%
DMC	47.6	54.0	6.4	↑ 13.45%
AGF	18.7	20.9	2.2	↑ 11.76%
HLG	5.4	6.0	0.6	↑ 11.11%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIG	6.8	8.3	1.4	↑ 21.09%
VAT	3.6	4.4	0.8	↑ 20.85%
DLR	7.1	8.5	1.4	↑ 19.72%
VXB	10.2	12.1	1.9	↑ 19.16%
VCS	12.9	15.3	2.4	↑ 18.48%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

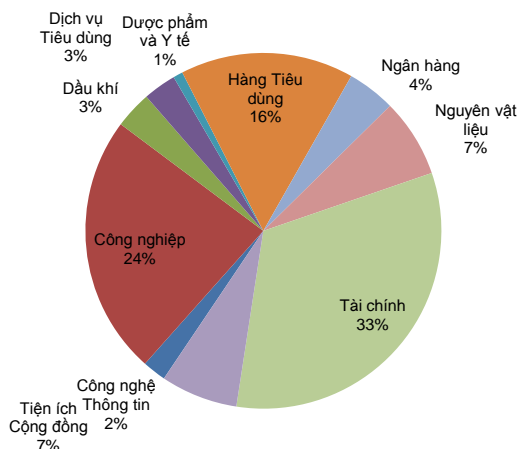
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNG	5.4	4.5	-0.9	↓ -16.67%
NVN	3.1	2.6	-0.5	↓ -16.13%
KAC	9.8	8.4	-1.4	↓ -14.29%
CTI	11.0	9.7	-1.3	↓ -11.82%
PGI	9.8	8.7	-1.1	↓ -11.22%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TAG	50.0	36.5	-13.5	↓ -27.00%
VMC	18.0	13.5	-4.5	↓ -25.00%
QCC	2.5	2.0	-0.5	↓ -20.00%
VE2	5.0	4.1	-0.9	↓ -18.00%
MMC	3.4	2.8	-0.6	↓ -16.59%

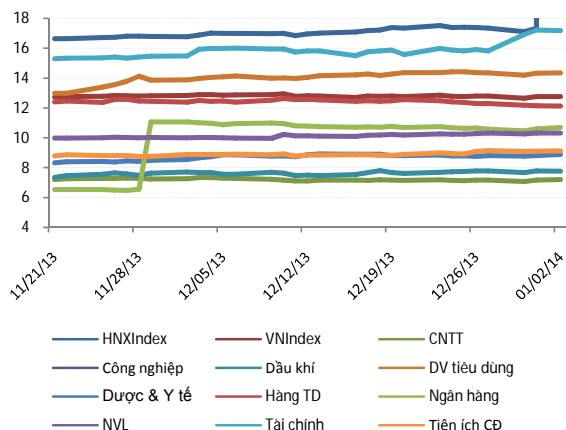
(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	35,287,370	6.3%	990	9.5	0.6
ITA	19,103,470	0.2%	26	252.2	0.6
HQC	18,509,840	4.2%	452	17.3	0.7
HAR	11,591,530	3.0%	306	27.8	0.8
SSI	8,059,170	9.9%	1,471	12.2	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	46,866,822	-92.1%	-5,013	-	0.9
SHN	25,364,472	-135.7%	-2,464	-	4.4
SCR	20,306,897	-1.1%	-160	-	0.5
SHB	12,150,242	17.1%	1,884	3.6	0.6
KLF	9,432,400	5.8%	880	16.8	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SSC	↑ 19.8%	28.2%	5,417	8.9	2.3
SFC	↑ 15.4%	12.1%	1,841	13.0	1.6
DMC	↑ 13.4%	16.7%	5,583	9.0	1.4
AGF	↑ 11.8%	6.2%	2,900	7.2	0.8
HLG	↑ 11.1%	-21.3%	-2,307	-	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	↑ 21.1%	6.6%	649	12.5	0.8
VAT	↑ 20.8%	-0.3%	-39	-	0.4
DLR	↑ 19.7%	-4.3%	-593	-	0.7
VXB	↑ 19.2%	18.7%	2,908	4.2	0.8
VCS	↑ 18.5%	6.7%	1,286	11.1	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	3,680,580	4.3%	600	30.7	1.3
VCB	1,221,190	9.8%	1,757	15.2	1.5
VSH	1,155,970	7.7%	963	15.4	1.2
HPG	997,410	18.6%	3,913	10.5	1.9
PVD	776,230	20.2%	6,605	9.2	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	738,135	17.3%	2,872	7.1	1.2
TAG	652,580	2.3%	455	89.1	2.0
VND	212,200	10.9%	1,305	8.0	0.8
SMT	105,100	19.2%	2,401	6.5	1.2
SHB	89,700	17.1%	1,884	3.6	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	126,018	40.9%	6,696	9.9	3.8
VNM	112,518	40.5%	8,053	16.8	6.7
VIC	63,611	47.1%	6,710	10.4	3.9
VCB	61,875	9.8%	1,757	15.2	1.5
CTG	61,064	16.0%	2,287	7.2	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,468	7.5%	1,027	15.3	1.1
PVS	9,068	17.3%	2,872	7.1	1.2
SQC	8,602	1.6%	198	395.7	6.4
SHB	6,025	17.1%	1,884	3.6	0.6
OCH	5,520	5.9%	687	40.2	2.6



LỊCH SỰ KIẾN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
12/5/2013	1/3/2014	12/18/2013	12/16/2013	VNM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/22/2013	1/3/2014	12/4/2013	12/2/2013	SGC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/20/2013	1/3/2014	12/4/2013	12/2/2013	SGC	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/10/2013	1/3/2014	12/20/2013	12/18/2013	TRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/4/2013	1/4/2014	1/3/2014	1/3/2014	MPC	Đại hội Cổ đông Bất thường
12/25/2013	1/6/2014	1/3/2014	1/3/2014	HAP	Niêm yết thêm
12/20/2013	1/7/2014	1/3/2014	1/3/2014	S91	Tạm dừng Niêm yết
12/6/2013	1/8/2014	12/25/2013	12/23/2013	FDT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/17/2013	1/8/2014	12/24/2013	12/20/2013	DGT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/29/2013	1/8/2014	11/8/2013	11/6/2013	HSG	Đại hội Đồng Cổ đông
12/16/2013	1/8/2014	12/26/2013	12/24/2013	TIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/28/2013	1/9/2014	12/9/2013	12/5/2013	DAD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/4/2013	1/10/2014	12/26/2013	12/24/2013	SHV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/11/2013	1/10/2014	12/20/2013	12/18/2013	CFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/2/2014	1/10/2014	1/3/2014	1/3/2014	VNS	Tạm dừng Niêm yết
12/11/2013	1/10/2014	12/25/2013	12/23/2013	PDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/24/2013	1/13/2014	12/30/2013	12/26/2013	PSD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/20/2013	1/13/2014	12/31/2013	12/27/2013	HDG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/4/2013	1/13/2014	12/17/2013	12/13/2013	TV1	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
12/4/2013	1/14/2014	12/31/2013	12/27/2013	STC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/18/2013	1/15/2014	11/29/2013	11/27/2013	VHG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/20/2013	1/15/2014	1/3/2014	12/31/2013	TMS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/30/2013	1/15/2014	1/3/2014	1/3/2014	VHG	Niêm yết thêm
12/9/2013	1/15/2014	12/20/2013	12/18/2013	TBT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/16/2013	1/15/2014	12/30/2013	12/26/2013	RCL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/23/2013	1/15/2014	11/29/2013	11/27/2013	VHG	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/31/2013	1/16/2014	1/7/2014	1/3/2014	HMH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/17/2013	1/16/2014	1/3/2014	1/3/2014	TAG	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/18/2013	1/17/2014	12/5/2013	12/3/2013	TIX	Đại hội Đồng Cổ đông
12/24/2013	1/17/2014	1/3/2014	1/3/2014	C92	Đại hội Cổ đông Bất thường



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)